

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1970/STC-KHĐT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Tài chính về việc ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Tại khoản 5 Điều 52; khoản 2 Điều 54 của Luật Đầu tư công quy định:

“Điều 52. Nội dung báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trung hạn.

Điều 54. Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án

2. Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.”

Tại khoản 2 Điều 6 của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/2/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số .../2026/UBTVQH15 ngày .../1/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định:

“Điều 6. Tổ chức thực hiện

2. Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 quy định tại Quyết định này, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Tại điểm b, e khoản 1 Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn...”

Căn cứ các quy định nêu trên, nhằm kịp thời thực hiện việc phân cấp và giao vốn cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đầu tư theo định hướng ưu tiên, bao gồm: các dự án đầu tư giao thông thuộc phân cấp quản lý của cấp xã; lĩnh vực y tế; giáo dục và đào tạo (nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, xây mới các điểm trường từ mầm non đến trung học cơ sở); chuyển đổi số; nâng cấp, cải tạo, xây mới trụ sở hành chính cấp xã; khoa học và công nghệ, đồng thời bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang **là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị, Chủ đầu tư cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách địa phương.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh một số căn cứ ban hành như sau:

“... ”

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công

nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định..... của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ...;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. ”

2. Từ ngữ, dấu câu, bố cục

a) Từ ngữ

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số từ, cụm từ sau: “Sở, ngành” thành “sở, ngành”; “cứ” thành “Cứ”; “cấp chính quyền địa phương” thành “chính quyền địa phương”; cụm từ “xã, phường, đặc khu” đã được quy ước viết tắt, do đó, đề nghị điều chỉnh theo quy ước viết tắt.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày giai đoạn thống nhất với tên Nghị quyết.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày điểm tại Điều 7 (01 điểm hay 1,0 điểm).

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “vốn đầu tư” hay “vốn đầu tư công”; đề xuất không sử dụng từ viết tắt “VĐT” tại điểm a khoản 5 Điều 7 nhằm đảm bảo sự thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “xã” trong cụm từ “xã xã thuộc vùng căn cứ...”; điều chỉnh cụm từ “Khu vực kinh tế trọng điểm” thành “vùng kinh tế trọng điểm” tại điểm đ khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết nhằm thống nhất với quy định tại Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 và toàn bộ dự thảo Nghị quyết.

b) Dấu câu

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dấu phẩy trong cụm từ sau: “... giai đoạn 2026-2030; và Nghị quyết này là căn cứ để lập kế hoạch đầu” thành “... giai đoạn 2026-2030 và Nghị quyết này là căn cứ để lập kế hoạch đầu” tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày dấu câu cuối các điểm trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết; bổ sung đầy đủ dấu câu cuối các nội dung; bỏ dấu hai chấm sau tên các khoản, điểm và thống nhất cách trình bày về dấu hai chấm cuối các gạch đầu dòng đối với các tiêu chí tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết (thống nhất có dấu hai chấm hay không có dấu hai chấm).

c) Đề xuất cơ quan soạn thảo không sử dụng các dấu gạch đầu dòng, cộng đầu dòng trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết. Đối với các điểm chỉ có 01 nội dung, đề nghị bỏ dấu gạch đầu dòng tại nội dung trình bày (tiêu chí).

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung;

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản;

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”.”

4. Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định:

“...

Trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi sử dụng cho chi đầu tư phát triển báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép ưu tiên các công trình, dự án theo thứ tự ưu tiên theo khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định nội dung trên rõ ràng hơn.

5. Điều 3

a) Tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 Điều 3 như sau:

“a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tình có phát sinh “Dự án đầu tư công đặc biệt” không, nếu có, đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 8 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đầy đủ.

b) Tại điểm k khoản 8 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: “k) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trên địa bàn tỉnh có phát sinh nội dung này không, nếu không, đề xuất bỏ nội dung này.

6. Điều 4, 5, 6

a) Khoản 2, 4, 5, 10 Điều 4 của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định điểm b khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết phù hợp.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định dự thảo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết do khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể các nội dung tại Phụ lục.

c) Tại điểm c khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định:

“c) Tiêu chí diện tích: bao gồm: diện tích đất tự nhiên của các địa phương.

- Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên:”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách quy định điểm c khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết phù hợp nhằm tránh trùng lặp giữa “tiêu chí diện tích” và “diện tích đất tự nhiên”; đồng thời, rà soát sự cần thiết quy định cụm từ “bao gồm: diện tích đất tự nhiên của các địa phương”; đề xuất quy định theo

hướng sử dụng trực tiếp “*tiêu chí diện tích đất tự nhiên*” hoặc giữ “*tiêu chí diện tích*” nhưng bỏ cụm từ “*bao gồm: diện tích đất tự nhiên của các địa phương*” nhằm bảo đảm ngắn gọn, tránh trùng lặp.

7. Ngày 22 tháng 7 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương; ngày 08 tháng 12 năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang thông qua Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tại khoản 1 Điều 57 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 57. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực

1. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn có hiệu lực được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật;

b) Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật đó;

c) Bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định các Nghị quyết trên còn áp dụng không, trong trường hợp không còn áp dụng, đề nghị thực hiện việc thay thế 02 Nghị quyết trên và quy định cụ thể tại Điều 8 dự thảo Nghị quyết.

8. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dòng “*Thường trực HĐND cấp huyện*” tại Nơi nhận.

9. Lưu ý

Hiện nay, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/2/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số .../2026/UBTVQH15 ngày .../1/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (***cơ sở - căn cứ ban hành chính***) vẫn chưa được ban hành.

Để bảo đảm cơ sở pháp lý và chất lượng trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, trong quá trình tổng hợp ý kiến, trình thông qua Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục theo dõi tiến độ ban hành văn bản nêu trên, kịp thời cập nhật đầy đủ các nội dung liên quan nhằm bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, tính thống nhất và khả thi.

Trong trường hợp Nghị quyết đã được thông qua nhưng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ chưa kịp ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo theo dõi để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế kịp thời để bảo đảm phù hợp quy định.

IV. DỰ THẢO PHỤ LỤC

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Phụ lục phù hợp với quy định tại Mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và lưu ý ý kiến tại điểm b khoản 6 Mục III của Báo cáo này.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh từ “*phường*” thành “*Phường*” nhằm thống nhất cách trình bày trong toàn bộ dự thảo Phụ lục II.

3. Nội dung chi tiết tại các Phụ lục thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn, do cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu theo đúng quy định.

V. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục III của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh tên và Mục I dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và thống nhất với tên Nghị quyết, cụ thể:

Tên dự thảo Tờ trình: “*Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang*”.

Mục I: bố cục, trình bày đầy đủ, cụ thể “*Cơ sở chính trị, pháp lý*” và “*Cơ sở thực tiễn*”. Lưu ý: trình bày cụ thể Điều, khoản, điểm là căn cứ ban hành (bao gồm quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

2. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. Nội dung văn bản

b) *Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.*”

3. Bổ sung cơ sở áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng và ban hành Nghị quyết vào Tờ trình dự thảo.

4. Trình bày quan điểm xây dựng phù hợp hơn (lưu ý, điều chỉnh thứ tự điểm phù hợp – điểm f thành điểm g).

5. Bổ sung đầy đủ hồ sơ gửi kèm theo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Đăng ký xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo quy trình, thủ tục rút gọn tại Thông báo số 20/TB-TTHĐND ngày 12 tháng 02 năm 2026 ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Công văn số 550/UBND-KT ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 1735/STC-KHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Trên cơ sở tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1970/STC-KHĐT.

VII. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo ý kiến tại Mục III, IV, V của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btphao.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc